

Bản án số: 62/2020/ HS-PT

Ngày 25 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với Bùi Văn S và Lê Minh T do có kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn S, sinh năm 2001, tại Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/5/2020, tạm giam ngày 23/5/2020; có mặt.

2. Lê Minh T, sinh ngày 20/8/2003, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/5/2020 đến ngày 23/5/2020; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Lê Đình T, sinh năm 1952 (bố đẻ bị cáo); Trú tại: Thôn M, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Đại V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH MB. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tuấn A, sinh năm 1992. Địa chỉ: đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:*

- Bị hại: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1986; Trú tại: thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1971; Trú tại: xóm S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1982; Trú tại: tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2020, Bùi Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28B1-277.22 đến nhà Lê Minh T, sinh ngày 20/8/2003. Tại đây, S nói với T “Bây giờ anh cần tiền gấp, tôi đi nháy điện thoại với anh”. T hiểu là S rủ đi chiếm đoạt điện thoại bán lấy tiền và đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi S nói với T “Tỷ nữa vào quán hỏi mua điện thoại anh đưa máy cầm máy xong anh nói để tao đi đón nó, thấy anh ra ngồi lên xe thì máy cầm điện thoại chạy ra để anh chạy xe”. Khi đi đến cửa hàng điện thoại T tại thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy chị Đinh Thị Thu H đang đứng bán hàng, S nói với T “Đi hai, ba vòng quanh quán”. Sau khi T điều khiển xe mô tô đi qua lại cửa hàng điện thoại thì T nói với S “Anh lên lái đi”, S điều khiển xe chở T dừng trước cửa hàng điện thoại T rồi cả hai cùng đi vào gặp chị H, S nói “Chị cho em xem con Iphone X” thì được chị H lấy chiếc điện thoại Iphone X màu trắng ra đưa cho S xem. S cầm điện thoại và nói “Con này giá bao nhiêu vậy chị”, chị H nói: “Chín triệu rưỡi”, S nói “Chị có giảm được không”, chị H nói “Không giảm được đâu”. S đưa chiếc điện thoại cho T và nói “Máy ở đây để tao đi đón nó” đồng thời đi ra ngồi lên xe mô tô chờ sẵn. Thấy S ra ngồi lên xe, T cầm điện thoại chạy ra

ngồi lên xe, S điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại di động Huy Hoàng Mobile do anh Nguyễn Việt H ở tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội bán được 8.000.000đồng. T lấy 1.400.000đồng, số tiền còn lại 6.600.000đồng T đưa cho S.

Quá trình điều tra, tạm giữ của anh Nguyễn Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn S thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha BKS 28B1-277.22.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Theo giá thị trường hiện tại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có giá trị là 10.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Thu H đã nhận lại tài sản; anh Nguyễn Việt H đã được gia đình các bị cáo trả lại số tiền 8.000.000đồng. Chị H, anh H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S và T; áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S; Áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt Bùi Văn S 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2020.

Xử phạt Lê Minh T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2020 đến ngày 23/5/2020.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28B1-277.22. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2020 bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 21/9/2020 bị cáo Bùi Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/9/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH MB kháng cáo đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28B1-277.22.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Minh T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn S, Lê Minh T, giữ nguyên quyết định hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH MB, sửa phần xử lý vật chứng của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Quan điểm của bị cáo S: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo T là người dưới 18 tuổi, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức 12 tháng tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Quan điểm của bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Nhất trí với quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn S, Lê Minh T và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MB trong thời hạn luật định, nội dung bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, đơn kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH MB có kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T đều khai nhận hành vi của mình như trong bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Sau khi Bùi Văn S rủ Lê Minh T sinh ngày 20/8/2003 đi cướp giật tài sản và được T đồng ý, khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, Bùi Văn S, sinh năm 2001 chở Lê Minh T bằng

xe mô tô BKS 28B1-277.22 đến cửa hàng điện thoại di động T thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam để thực hiện. S và T vào cửa hàng giả vờ mua điện thoại thì được chủ cửa hàng là chị Đinh Thị Thu H đưa cho xem 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng (Theo định giá, có giá trị là 10.000.000đồng). Lợi dụng sơ hở, Lê Minh T cầm chiếc điện thoại chạy ra chỗ xe máy của S đang nổ máy chờ sẵn để nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Hành vi đó của các bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để từ đó quyết định xử phạt bị cáo Bùi Văn S 30 tháng tù, Lê Minh T 18 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị cáo T xuất trình Đơn xác nhận hộ gia đình bố mẹ bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, tình tiết này không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn S không xuất trình thêm được các tài liệu làm căn cứ xác định là tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Minh T: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, với vai trò là người thực hành tích cực. Thời gian gần đây, tội phạm cướp giật tài sản xảy ra rất táo tợn và manh động, gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về kháng cáo của Công ty tài chính TNHH MB: Chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 28B1-277.22 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên chiếc xe mô tô này, bị cáo Bùi Văn S mua trả góp từ khoản tiền vay của Công ty tài chính TNHH MB. Theo nội dung của Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp giữa Công ty tài chính TNHH MB và Bùi Văn S ngày 07/01/2020 thì chiếc xe mô tô này là tài sản thế chấp cho khoản vay. Việc bị cáo Sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, Công ty tài chính TNHH MB không có lỗi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho Công ty tài chính TNHH MB theo quy định tại

các Điều 317, 323 Bộ luật dân sự, cần phải giao chiếc xe mô tô cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công ty tài chính TNHH MB xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật; phần giá trị còn lại (nếu có) tích thu sung quỹ Nhà nước. Như vậy kháng cáo của Công ty tài chính TNHH MB là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của Công ty tài chính TNHH MB được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn S, Lê Minh T, giữ nguyên quyết định hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của Công ty tài chính TNHH MB, sửa phần xử lý vật chứng của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn S; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh T.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2020 đến ngày 23/5/2020.

Đề nghị về tội “*Cướp giật tài sản*”.

3. Áp dụng các Điều 317, 323 Bộ luật dân sự: Giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28B1-277.22 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công ty tài chính TNHH MB xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật; phần giá trị còn lại (nếu có) tích thu sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như Biên bản giao nhận giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 18/8/2020).

4. Các bị cáo Bùi Văn S và Lê Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải